Đề cương báo cáo chuyên đề

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG PHONG CÁCH, TÁC PHONG CÔNG TÁC CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHONG CÁCH VÀ PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

1. Khái niệm phong cách

Phong cách là một khái niệm có hàm nghĩa rộng, hẹp khác nhau.

- *Theo nghĩa hẹp,* phong cách là những lề lối, cung cách, cách thức hành xử của một người hay một lớp người, được thể hiện nhất quán trong lao động, học tập, sinh hoạt, … tạo nên cái riêng của họ, phân biệt họ với những người khác. Phong cách hình thành trên cơ sở những yếu tố về tư tưởng, đạo đức, lối sống, tài năng, sở trường, khí chất… Phong cách chịu ảnh hưởng của nghề nghiệp, tạo nên những thói quen của mỗi người. Có phong cách nhà giáo, phong cách nghệ sĩ, phong cách quân nhân, phong cách lãnh đạo…

- *Theo nghĩa rộng*, phong cách là người, là những đặc trưng riêng có của mỗi người, phản ánh những phẩm chất và năng lực của họ, thể hiện những đặc điểm bản chất của họ qua các quan hệ với tự nhiên, xã hội và với bản thân mình. Do vậy, phong cách là sự thể hiện của lẽ sống, lối sống, là phương thức để thực hiện mục đích sống của mỗi người.

- Biểu hiện chung của phong cách đối với tất cả mọi người là *phong cách sống*. Thông thường phong cách sống tương ứng với trình độ học vấn. Nhưng trên thực tế, cũng có không ít nghịch lý, người có trình độ học vấn cao, nhưng trong cuộc sống lại có những biểu hiện tồi tệ đến kinh ngạc. Điều đó cho thấy, phong cách sống của con người không chỉ phụ thuộc vào trình độ hiểu biết mà còn chịu ảnh hưởng của ý thức đạo đức, thái độ và sự rèn luyện của cá nhân. Muốn có một phẩm chất cao đẹp đòi hỏi con người phải phấn đấu, rèn luyện một cách toàn diện và suốt đời.

- *Phong cách lãnh đạo, quản lý* liên quan đến những người được giao nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý trên một pham vi nhất định. Đặc trưng cơ bản nhất của phong cách lãnh đạo, quản lý là phong cách của cá nhân người lãnh đạo, quản lý thể hiện qua thái độ, hành động của họ với tập thể và với các cá nhân chịu sự quản lý. Giống như phong cách sống của mỗi cá nhân, phong cách lãnh đạo, quản lý không tự nhiên mà có. Nó được hình thành thông qua quá trình học tập, rèn luyện của người lãnh đạo, quản lý và chịu tác động bởi những yếu tố chủ quan và khách quan.

Một là, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của người lãnh đạo, quản lý. Đây là những yếu tố nền tảng để hình thành và phát triển phong cách lãnh đạo, quản lý.

Hai là, trình độ và kết quả nhận thức, nhất là các tri thức khoa học, tri thức về lãnh đạo, quản lý, tri thức về các bộ môn khoa học xã hội, nhân văn...

Ba là, những đặc điểm về tâm lý, khí chất, nhân cách cá nhân...

Bốn là, kinh nghiệm và sự rèn luyện trong thực tiễn, trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

Năm là, môi trường công tác; những điều kiện kinh tế - xã hội - văn hóa mà người lãnh đạo, quản lý sinh sống và làm việc.

2. Phong cách Hồ Chí Minh

2.1. Khái niệm phong cách Hồ Chí Minh

- Trước Đại hội VII (tháng 6-1991), Đảng ta thường dùng khái niệm "tác phong" để nói về "tác phong Hồ Chủ tịch". Hai chữ "tác phong" ở đây được hiểu là phong cách làm việc và phong cách công tác của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ Đại hội VII, "tác phong" được thay bằng "phong cách" trong cụm từ "Tiếp tục bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"[1]. Từ đây, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thường được nói liền với nhau, thể hiện những giá trị to lớn, những đặc trưng nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Nói đến phong cách Hồ Chí Minh là nói đến những giá trị đặc trưng của tư tưởng, đạo đức, lối sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì vậy, phong cách Hồ Chí Minh mang đậm tính chất dân tộc và hiện đại, khoa học và cách mạng.. của một nhân cách lớn, một trí tuệ lỗi lạc, đạo đức trong sáng, nhân văn của nhà văn hóa lớn trên thế giới Hồ Chí Minh.

Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức, thẩm mỹ; là tấm gương sáng cho mọi người, mọi thế hệ người Việt Nam học tập và làm theo.

2.2. Những nội dung cơ bản của phong cách Hồ Chí Minh

Để học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh, cần thiết phải quán triệt sâu sắc nội dung cơ bản phong cách của Người. Trong chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2016 và toàn khóa để thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, có đề cập một cách đầy đủ những đặc trưng cơ bản của phong cách Hồ Chí Minh. Để học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh, vận dụng vào việc xây dựng phong cách làm việc, phong

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb CTQG, HN, 2001, tr.

cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên, cần quán triệt những nội dung cơ bản của phong cách Hồ Chí Minh.

2.2.1. Về phong cách tư duy Hồ Chí Minh

Phong cách tư duy Hồ Chí Minh có những đặc trưng nổi bật như sau:

Một là, phong cách tư duy khoa học, cách mạng và hiện đại. Xuất phát từ lòng yêu nước và mục đích tìm đường cứu nước, trong quá trình hoạt động cách mạng sôi động và phong phú, Hồ Chí Minh đã hình thành cho mình một phong cách tư duy khoa học, cách mạng và hiện đại. Không tiếp thu một cách thụ động, không dừng lại ở sự vật, hiện tượng bề ngoài, Hồ Chí Minh đã đi sâu phân tích, so sánh, chắt lọc, lựa chọn, tổng hợp, rút ra những kết luận, những luận điểm mới, vừa kế thừa, vừa phát triển sáng tạo để tiếp tục vượt lên phía trước. Nhờ đó, Hồ Chí Minh đã bắt kịp nhịp sống và sự phát triển của thời đại, đã hình thành được một phương pháp tư duy đúng đắn, có thể lựa chọn đúng đường đi cho dân tộc và dự kiến được những bước phát triển mới của lịch sử.

Hai là, phong các tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo. Đó là phong cách tư duy không giáo điều, rập khuôn, không vay mượn nguyên xi của người khác, hết sức tránh lối cũ, đường mòn, tự mình tìm tòi, suy nghĩ, truy tìm bản chất của sự vật, hiện tượng để tìm ra chân lý, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn.

Ba là, phong cách tư duy hài hòa, uyển chuyển, gắn lý luận với thực tiễn. Thể hiện rõ nhất của phong cách tư duy này ở Hồ Chí Minh là luôn biết xuất phát từ cái chung, cái nhân loại, từ những chân lý phổ biến, những "lẽ phải không ai chối cãi được" để nhận thức và lý giải những vấn đề của thực tiễn. Điều này được thể hiện rõ rệt và nhất quán trong các mối quan hệ. Để giải quyết những vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam, Người xuất phát từ những nguyên tắc, bắt đầu từ quyền độc lập, tự do của các dân tộc. Ở nước nào cũng vậy, độc lập tự do là thứ không thể mặc cả và là thành quả đấu tranh, đều do xương máu của những nghĩa sĩ và đoàn kết của toàn quốc dân mà xây dựng nên…

2.2.2.Về phong cách làm việc

Trong tác phẩm lối "Sửa đổi lối làm việc" Hồ Chí Minh đã chỉ ra một phong cách công tác mới: lấy lợi ích và hiệu quả thiết thực làm chuẩn mực cao nhất để đánh giá tác phong cán bộ và chất lượng công việc. Phong cách làm việc Hồ Chí Minh thể hiện trong những điểm chính sau:

Một là, phong cách làm việc khoa học. Hồ Chí Minh làm việc gì cũng cân nhắc kỹ, điều tra, nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu, để nắm chắc thực chất tình hình, ra quyết định chính xác. Người nói: "Đảng có hiểu rõ tình hình, thì đặt chính sách mới đúng".

Hai là, phong cách làm việc có kế hoạch. Hồ Chí Minh làm việc gì cũng thường có chương trình, kế hoạch, từ lớn đến nhỏ, từ dài hạn, trung hạn đến ngắn hạn, từ tháng, tuần đến ngày, giờ… Vì làm việc có kế hoạch, nên dù bận

trăm công, nghìn việc của Đảng và Nhà nước, Người lúc nào cũng ung dung, tự tại, vẫn có thời giờ học tập, đọc sách, xem văn nghệ, đi xuống địa phương, đi thăm danh lam, thắng cảnh,... Theo Người, trong việc đặt kế hoạch "không nên tham lam, phải thiết thực, vừa sức, từ thấp đến cao", "chớ làm kế hoạch đẹp mắt, to tát, kể hàng triệu, nhưng không thực hiện được".

Ba là, phong cách làm việc đúng giờ. Hồ Chí Minh quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu. Người thường không để ai phải đợi mình, chủ động đến trước nếu có thể. Đồng thời Người luôn yêu cầu mọi người cần phải làm việc đúng giờ, vì " thời gian quý báu lắm"...

Bốn là, phong cách đổi mới, sáng tạo, không chấp nhận lối cũ, đường mòn. Đó là một phong cách làm việc không cố chấp, không bảo thủ, luôn đổi mới. Người nói: "Tư tưởng bảo thủ như là sợi dây cột chân, cột tay người ta... Muốn tiến bộ thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm". Cuộc đời Người là một tấm gương tuyệt vời về đổi mới, có sức động viên, khích lệ, gợi mở đổi mới, sáng tạo cho Đảng và cách mạng.

2.2.3.Về phong cách lãnh đạo

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xây dựng cho mình một phong cách lãnh đạo đúng đắn, khoa học, phù hợp và hiệu quả. Nhờ đó, Người đã lãnh đạo Đảng, Nhà nước và toàn dân dân tộc vượt qua bao nhiêu khó khăn, gian khổ giành được những thắng lợi to lớn, vẻ vang. Nội dung chủ yếu phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh gồm:

Một là, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Từ soạn thảo "Tuyên ngôn độc lập" đến viết một bài báo,...Hồ Chí Minh đều tham khảo ý kiến của Bộ Chính trị, hay những người xung quanh. Người tuân thủ chặt chẽ quy trình ra quyết định. Mọi vấn đề kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật,...Người đều dựa vào đội ngũ trí thức, chuyên gia trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, yêu cầu chuẩn bị kỹ, trao đổi rộng, sao cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước phải được cân nhắc, lựa chọn thận trọng, để sau khi ban hành, ít phải thay đổi, bổ sung.

Hai là, đi đúng đường lối quần chúng,"lắng nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người "không quan trọng". Người yêu cầu và luôn thực hiện người lãnh đạo phải tôn trọng nguyên tắc dân chủ, từ dân chủ trong Đảng đến dân chủ trong các cơ quan đại biểu của dân, thực hiện đường lối quần chúng. Người đi xuống cơ sở, để lắng nghe ý kiến của cấp dưới và của quần chúng, chứ không phải chỉ để huấn thị cấp dưới. Theo Người, phải biết động viên, khuyến khích "khiến cho cán bộ cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến", tức là phải làm cho cấp dưới không sợ nói sự thật và cấp trên không sợ nghe sự thật.

Ba là, thực hiện tốt công việc kiểm tra, kiểm soát. Theo Hồ Chí Minh, sau khi nghị quyết đã được ban hành, phải tổ chức tốt việc thực hiện để nghị quyết

đi vào cuộc sống. Điều đó gắn liền với công việc kiểm tra, kiểm soát. Muốn tốt, "phải đi tận nơi, xem tận chỗ". Theo Người, sở dĩ sự thật còn bị bưng bít vì sự kiểm tra, kiểm soát của các ngành, các cấp, không nghiêm túc, chưa chặt chẽ, tệ quan liêu còn "nồng".

Trong thực tiễn, Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về tác phong kiểm tra sâu sát. Theo tài liệu thống kê của Bảo tàng Hồ Chí Minh, chỉ tính trong vòng 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc (1955-1965), không quản tuổi cao, công việc bề bộn, Người đã thực hiện hơn 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội..., từ miền núi đến hải đảo, để thăm hỏi chiến sĩ và đồng bào, để xem xét tình hình, kiểm tra công việc. Tính ra mỗi năm, có hơn 60 lượt Người đi xuống cơ sở, mỗi tháng có khoảng 6 lần lãnh tụ gặp gỡ quần chúng.

Ngoài ra, hàng ngày qua đọc báo, đọc thư của nhân dân gửi lên, thấy có những ý kiến hay, cần tiếp thu, những việc gấp cần giải quyết, Người đều dùng bút đỏ đóng khung lại, chuyển tới các cơ quan có trách nhiệm, yêu cầu nghiên cứu và giải quyết.

Bốn là, phong cách nêu gương. Kế thừa truyền thống đạo đức của dân tộc, Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về sự nêu gương, thống nhất giữa lời nói với việc làm, luôn nêu gương trước để cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân noi theo. Thật là cảm động về hành động của một vị chủ tịch nước, tự nguyện mỗi tuần nhịn ăn một bữa, mỗi bữa một bơ gạo góp vào quỹ gạo cứu đói.

2.2.4.Về phong cách diễn đạt

Một là, cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực. Mục đích của nói và viết Hồ Chí Minh cốt làm cho lý luận trở nên gần gũi, dễ hiểu với tất cả mọi người. Với quan điểm cách mạng là sự nghiệp của hàng chục triệu người lao động, làm sao để họ hiểu được, dám vùng lên đấu tranh giải phóng..., Hồ Chí Minh hay dùng cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực, phù hợp với trình độ nhận thức của người nghe, người đọc...

Hai là, cách diễn đạt ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng và sinh động, có lượng thông tin cao. Hồ Chí Minh thường viết ngắn, có khi rất ngắn, trở thành câu châm ngôn, như "Nước lấy dân làm gốc", "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây/ Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người"... Chính vì vậy, những tư tưởng lớn của Người trở nên dễ thuộc, dễ nhớ, nhanh chóng đi vào quần chúng, hướng dẫn họ hành động.

Ba là, cách nói, cách viết sinh động, gần gũi với cách nghĩ của quần chúng, gắn với những hình ảnh, ví von, so sánh cụ thể. Khi nói, khi viết Hồ Chí Minh thường kết hợp với kể chuyện, đan xen những câu thơ, câu ca dao có vần điệu, làm cho bài nói hay bài viết trở nên sinh động, gần gũi với lối cảm, lối nghĩ của quần chúng. Nhờ đó mà nhiều câu nói, bài thơ, bài viết của Người đi vào lòng người, trở thành niềm tin, lời hiệu triệu, thôi thúc quần chúng tham gia các phong trào cách mạng...

Bốn là, phong cách diễn đạt luôn luôn biến hóa, nhất quán mà đa dạng. Trên cơ sở thống nhất về mục đích nói và viết, phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh thể hiện rất phong phú, phù hợp với nội dung được trình bày và đối tượng hướng tới. Đó là sự đanh thép với những số liệu rõ ràng khi tố cáo; sự sôi nổi trong tranh luận; thiết tha trong kêu gọi; ân cần trong giảng giải; sáng sủa trong thuyết phục... Người quan niệm: "Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng".

2.2.5. Về phong cách ứng xử

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là phong cách ứng xử của một nhà văn hóa lớn của dân tộc và nhân loại, với những đặc trưng nổi bật nhất sau đây:

Một là, khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp. Trong các cuộc tiếp xúc, Hồ Chí Minh luôn khiêm tốn, không bao giờ đặt mình cao hơn người khác, mà trái lại, luôn hòa nhã, quan tâm chu đáo đến những người có mặt, nhất là với các cụ già, trẻ em, phụ nữ, người lao động…

Hai là, chân tình, nồng hậu, tự nhiên. Khi gặp gỡ mọi người, với những cử chỉ thân mật, lời hỏi thăm chân tình, Người tạo nên bầu không khí thân mật, thoải mái, thân thiết như trong một gia đình. Sự ân cần, nồng hậu, xóa bỏ mọi nghi thức, bằng tình cảm chân thực, tự nhiên của Hồ Chí Minh đã đi thẳng đến trái tim con người. Đó là sự thể hiện nét nổi bật trong phong cách ứng xử của những nhà văn hóa lớn của mọi thời đại.

Ba là, linh hoạt, chủ động, biến hóa. Ứng xử văn hóa Hồ Chí Minh đạt tới sự kết hợp hài hòa giữa tình cảm nồng hậu với lý trí sáng suốt, linh hoạt, uyển chuyển, sẵn sàng vì cái lớn mà châm chước cái nhỏ.

Bốn là, vui vẻ, hòa nhã, xóa nhòa mọi khoảng cách. Trong các hoạt động giao tiếp, ứng xử với mọi người, Hồ Chí Minh luôn xuất hiện với thái độ vui vẻ cùng với sự hóm hỉnh, năng khiếu hài hước, đã xóa đi mọi khoảng cách, tạo không khí chan hòa, gần gũi giữa lãnh tụ với quần chúng, như giữa những người bạn... Điều đó lý giải vì sao, mỗi khi và ở đâu Hồ Chí Minh xuất hiện đều rộn lên niềm vui, những tiếng cười, sự hồ hởi không dứt...

2.2.6. Về phong cách sống

Một là, phong cách sống cần kiệm, liêm chính. Cả trong lời nói và việc làm Hồ Chí Minh luôn luôn tự mình thực hiện cần kiệm, liêm chính. Đó không chỉ là do hoàn cảnh mà là đạo đức, nhân cách của con người. Sinh ra tại một vùng quê nghèo, một đất nước nghèo, ra đi làm cách mạng trong tư cách một người lao động, phải tự thân vận động để sống và hoạt động, Hồ Chí Minh đã sớm hình thành cho mình một lối sống đó là rất mực cần cù, giản dị, tiết kiệm gần gũi với lối sống của những người lao động, người cách mạng chân chính. Ngay cả khi đã trở thành chủ tịch nước, Hồ Chí Minh vẫn luôn luôn giữ lối sống cần kiệm, liêm chính mẫu mực của mình.

Hai là, phong cách sống hài hòa, nhuần nhuyễn giữa văn hóa Đông – Tây. Đó là phong cách sống vừa thấm nhuần văn hóa Nho - Phật - Lão, vừa chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn hóa Âu - Mỹ nhưng luôn giữ vững, yêu quý và tự hào về văn hóa Việt Nam.

Ba là, tôn trọng quy luật tự nhiên, gắn bó với thiên nhiên. Trong sinh hoạt đời thường, Hồ Chí Minh cứ thuận theo các điều kiện tự nhiên mà làm. Những người được sống bên Người cho biết: chưa bao giờ thấy Người phàn nàn về thời tiết, mưa không bực, nắng không than, dung mạo lúc nào cũng vui vẻ. Khi tuổi cao, Người chủ động tiếp nhận những quy luật tự nhiên của con người, chủ động viết di chúc để lại những lời dặn dò, những mong muốn cho Đảng và nhân dân ta.

II. XÂY DỰNG PHONG CÁCH CÔNG TÁC CỦA NGƯỜI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người coi "cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy", "cán bộ là tiền vốn của Đoàn thể" và đi đến kết luận: "Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém". Vì thế, Người rất quan tâm đến xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, trong đó có xây dựng, rèn luyện phong cách công tác. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng phong cách làm việc, phong cách công tác của người cán bộ, đảng viên cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Phong cách dân chủ hay "cách làm việc dân chủ"

- Hồ Chí Minh cho rằng, đây là phong cách hàng đầu mà người cán bộ cần phải có. Người chỉ rõ: Đảng ta thực hiện nguyên tắc "tập trung dân chủ" và "chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do". Vì thế, người cán bộ, đảng viên phải tạo ra được không khí dân chủ thực sự trong nội bộ bằng cách thành tâm lắng nghe và khơi gợi cho cán bộ, đảng viên, quần chúng, cấp dưới nói hết quan điểm, ý kiến của mình. Được như vậy thì cấp dưới và quần chúng mới hăng hái đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được coi trọng, được khen ngợi thì những người đó càng thêm hăng hái làm việc. Phong cách dân chủ của người cán bộ không chỉ khơi nguồn sáng tạo, phát huy tinh thần cống hiến của cấp dưới và quần chúng nhân dân mà còn làm cho tổ chức cơ quan, đoàn thể thêm gắn bó.

- Người có tác phong dân chủ là người thực hành tốt nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách". Đó là cách "để phát huy trí tuệ và kinh nghiệm của nhiều người". Cán bộ không bao giờ được "độc tôn chân lý", phải thành thực lắng nghe ý kiến phê bình của cấp dưới và nghiêm túc sửa mình với tinh thần cầu thị. Làm như vậy thì chắc chắn người cán bộ sẽ được nhân dân yêu mến, cấp dưới nể trọng.

- Nói về sức mạnh của dân chủ, Hồ Chí Minh từng nói: "Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn". Nếu người cán

bộ không có tác phong dân chủ hoặc "miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối "quan" chủ" là họ tự tước đi của mình vũ khí hữu hiệu nhất để hoàn thành nhiệm vụ. Khi đó, dù có "đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị mà công việc vẫn không chạy".

- Phong cách dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh là dân chủ có định hướng, có lãnh đạo, dân chủ phải đi đến sự tập trung chứ không phải dân chủ quá trớn, dân chủ vô tổ chức. Nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt Đảng là "tập trung dân chủ".

2. Phong cách làm việc quần chúng

- Hồ Chí Minh yêu cầu người cán bộ phải có phong cách làm việc quần chúng, xuất phát từ vấn đề có tính nguyên tắc về vai trò của quần chúng nhân dân: "Dễ mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong".

Phong cách quần chúng yêu cầu người cán bộ phải gần gũi quần chúng, lắng nghe và thấu hiểu mong muốn của quần chúng... Người cán bộ phải thường xuyên đi xuống cơ sở mà mình phụ trách, tìm hiểu thực trạng đời sống, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Người khẳng định: nếu "cách xa dân chúng, không liên lạc chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại".

- Phong cách quần chúng không có nghĩa là "theo đuôi quần chúng" vì theo Hồ Chí Minh "trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau". Người cán bộ phải có bản lĩnh vững vàng để vừa nâng cao trình độ giác ngộ, dân trí của quần chúng, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của một bộ phận quần chúng "chậm tiến", thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình.

- Phong cách quần chúng Hồ Chí Minh là phải biết cách tổ chức phong trào phù hợp với trình độ, năng lực thực tế của quần chúng, không chủ quan, duy ý chí, áp đặt thực tiễn theo ý mình. Theo Người, "Nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo chủ quan của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng, thì khác nào "khoét chân cho vừa giầy"... Ai cũng đóng giầy theo chân. Không ai đóng chân theo giầy". Người khẳng định: "cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo... của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép: "Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng".

- Phong cách làm việc quần chúng của cán bộ, đảng viên còn bao gồm cả trong sinh hoạt. Người cán bộ phải giản dị, hòa đồng với quần chúng, không cho phép mình hưởng điều gì có tính chất "đặc quyền, đặc lợi". Người cảnh tỉnh những suy nghĩ lệch lạc trong cán bộ, rằng "phải ăn mặc bảnh mới giữ được oai tín, giữ được thể diện". Khi người cán bộ thấm nhuần tác phong quần chúng, họ sẽ được quần chúng nhân dân yêu thương, tin cậy, ủng hộ và khi đó, việc gì họ làm cũng thành công.

3. Phong cách làm việc khoa học

- Theo Hồ Chí Minh, cán bộ làm việc gì cũng phải có mục đích và kế hoạch rõ ràng, thiết thực. Muốn có kế hoạch khoa học thì người cán bộ phải "xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì phải làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào làm việc ấy". Hết sức tránh chuyện vạch ra "chương trình công tác thì quá rộng mà kém thiết thực" và căn bệnh "đánh trống bỏ dùi" gây lãng phí tiền của, nhân lực và thời gian của nhân dân.

- Phong cách làm việc khoa học là phải biết quý trọng thời gian, biết giờ nào làm việc ấy và có năng lực giải quyết công việc một cách tốt nhất trong một thời gian ngắn nhất. Người từng nói: "Ai đưa vàng bạc vứt đi, là người điên rồ. Thì ai đưa thời giờ vứt đi, là người ngu dại". Người cán bộ phải biết tiết kiệm thời gian của mình nhưng cũng phải biết tiết kiệm thời gian cho người khác. Cách tốt nhất là tập trung giải quyết dứt điểm từng công việc. Không ôm đồm, làm quá nhiều việc, nhiều việc không dứt điểm, không hiệu quả. Người giải thích: "Đích nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mắt, không bắn trúng đích nào".

- Phong cách làm việc khoa học yêu cầu người cán bộ giải quyết công việc trên cơ sở dữ liệu khách quan, dựa trên nền tảng thực tế để lựa chọn ra phương án khả thi nhất và phương án ấy phải đặt trong tổng thể chiến lược lâu dài. Không được rơi vào "bệnh cận thị - không trông xa, thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tỉ mỉ". Người cán bộ không được vì cái lợi nhỏ trước mắt mà làm tổn hại đến lợi ích to lớn, lâu dài. Tầm nhìn - đó chính là phẩm chất của người có tư duy khoa học và có cách làm việc khoa học.

- Theo Hồ Chí Minh, phong cách làm việc khoa học đòi hỏi người cán bộ phải có cách đánh giá đúng người, đúng việc, sắp xếp công việc cho hợp lý. Lại phải biết cách kiểm tra, giám sát công việc và cấp dưới một cách hiệu quả, qua đó thấy được việc thi hành đường lối, nghị quyết của Đảng như thế nào và cần điều chỉnh cái gì... Người nói: "tình hình khách quan thay đổi hàng giờ, hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không kịp thời, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp thế". Kiểm tra còn có tác dụng phân loại, đánh giá cán bộ vì "có kiểm tra... mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời". Cán bộ lãnh đạo làm việc khoa học, chặt chẽ thì cấp dưới không thể "qua mặt".

- Phong cách làm việc khoa học đòi hỏi người cán bộ sau mỗi công việc phải biết rút ra kinh nghiệm cho lần sau và cho người khác. Hồ Chí Minh viết: "Công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tách thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái thìa khóa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới".

4. Phong cách nêu gương, nói đi đôi với làm

- Theo Hồ Chí Minh, trước hết phải làm gương trong mọi công việc, từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên về mọi mặt; phải cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, nói phải đi đôi với làm. Cần nêu gương trên ba mối quan hệ với mình, với người, với việc. Đối với mình phải không tự cao tự đại, tự mãn, kiêu ngạo, luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân; phải tự phê bình mình như rửa mặt hằng ngày. Đối với người, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, khoan dung, độ lượng. Đối với việc, dù trong hoàn cảnh nào phải giữ nguyên tắc "dĩ công vi thượng", để việc công lên trên, lên trước việc tư.

- Theo Hồ Chí Minh, muốn nêu gương được thì nói phải đi đôi với làm. Với cán bộ, đảng viên, sự thống nhất chặt chẽ giữa nói và làm, giữa đạo đức và nêu gương đạo đức cần đạt tới sự nhất quán trong công việc và trong đời sống riêng, giữa đạo đức người lãnh đạo và đạo đức đời thường. Địa vị càng cao, uy tín càng lớn, càng phải ra sức hoàn thiện về đạo đức, thống nhất giữa nói và làm. Người đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải làm kiểu mẫu trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo.

- Hồ Chí Minh yêu cầu ai cũng phải nêu gương về đạo đức. Trước hết, mình phải tự làm gương, "cán bộ gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân". Làm gương cả về ba mặt: tinh thần, vật chất và văn hoá. Về vai trò của nêu gương, Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên: "Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước".Tự mình phải chính trước mới giúp người khác chính. Mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý.

- Để giáo dục bằng nêu gương đạt kết quả cao, Hồ Chí Minh chủ trương: "Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới". Trong gia đình, cha mẹ phải là tấm gương cho các con, anh chị là tấm gương đối với các em. Trong nhà trường, thầy giáo, cô giáo là tấm gương cho học trò. Trong cơ quan, tổ chức thì cán bộ lãnh đạo là tấm gương cho cấp dưới, người này có thể nêu gương cho người khác. Trong cuộc sống hằng ngày, người cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt để trở thành con người có đời tư trong sáng, làm tấm gương giúp nhân dân nhìn vào đó mà noi theo, qua đó mà làm tăng thêm những điều đúng, những điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu.

- Trong các nội dung nêu gương, cán bộ, đảng viên phải luôn luôn nêu gương về tinh thần phục vụ nhân dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh trách nhiệm phục vụ nhân dân từ một triết lý sâu xa rằng, cơm chúng ta ăn, áo chúng ra mặc đều do mồ hôi, nước mắt của dân mà ra, nên chúng ta phải đền bù xứng

đáng cho dân. Vì vậy mà cán bộ, đảng viên phải xông xáo, nhiệt tình, sâu sát nhân dân, gương mẫu và dám chịu trách nhiệm trước dân cả về lời nói và việc làm. Đó là tư tưởng đạo đức, phong cách nêu gương, tự giác, gương mẫu Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức phải tự giác làm theo.

III. XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên đều có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng, dẫn dắt quần chúng nhân dân đi theo Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khi Đảng cầm quyền, đảng viên của Đảng được tín nhiệm và sắp xếp tham gia công tác lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị. Trong các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước, đa số tuyệt đối người đứng đầu là đảng viên của Đảng. Vì vậy, phong cách lãnh đạo, quản lý của người lãnh đạo, người đứng đầu có vai trò quan trọng trong thực hiện quan điểm, đường lối của Đảng trong thực tiễn.

Phong cách lãnh đạo, quản lý là tổng hợp những phương pháp, biện pháp, cách thức riêng, tiêu biểu, ổn định mà người lãnh đạo, quản lý sử dụng hàng ngày để thực hiện nhiệm vụ của mình. Phong cách được quy định bởi chức năng, nhiệm vụ, phẩm chất, tri thức, điều kiện chính trị và sinh sống của người lãnh đạo, quản lý. Phong cách lãnh đạo là khái niệm rộng lớn hơn khái niệm phương pháp, cách thức, biện pháp. Phong cách lãnh đạo là cái chung biểu hiện thông qua các phương pháp, cách thức và biện pháp, đồng thời phản ánh các phẩm chất bên trong của con người, phản ánh tư tưởng, đạo đức, phẩm chất, năng lực, tính cách, sở trường... của người lãnh đạo, quản lý.

Dựa trên nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với cán bộ, đảng viên nói chung, có thể nêu những nội dung chủ yếu của phong cách lãnh đạo, quản lý cần có của người lãnh đạo, người đứng đầu như sau:

1. Kết hợp giữ vững nguyên tắc với thực hiện các biện pháp quản lý linh hoạt, mềm dẻo

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng, rèn luyện phong cách lãnh đạo của cán bộ lãnh đạo, quản lý. Yêu cầu quan trọng đầu tiên trong phong cách làm việc của người lãnh đạo, quản lý là phải có sự thống nhất giữa tính Đảng, tính nguyên tắc cao với tính năng động, sáng tạo, sự nhạy cảm với cái mới. "Trung với Đảng", "Trung với nước, hiếu với dân" là phẩm chất chính trị cơ bản, thể hiện trong mọi hoạt động của người lãnh đạo, quản lý. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định điều chủ chốt trong phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý là phải: "Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi công việc" .

- Trong mọi công tác, tuỳ theo hoàn cảnh cụ thể, người lãnh đạo, quản lý có thể sử dụng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, ở đây cần có sự vững vàng, không thay đổi trong những vấn đề thuộc về nguyên tắc. Đó là những vấn đề có tính chiến lược, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là "bất biến, phải giữ vững như sắt đá".

- Cùng với kiên định về nguyên tắc, những vấn đề chiến lược, thì sách lược cách mạng, các hình thức, phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành phải mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với thực tế để có thể đạt kết quả cao nhất. Điều đó thuộc về bản lĩnh của người lãnh đạo, thực hiện "dĩ bất biến ứng vạn biến", thể hiện sự linh hoạt trong hoạt động lãnh đạo của mình.

- Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu đặt ra phải được cụ thể hóa trong từng giai đoạn. Tính bất biến, mục tiêu trong tất cả các giai đoạn của cách mạng là độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Trong bản Di chúc bất hủ, Người nói lên mong muốn cuối cùng, cũng là mục tiêu chung của cuộc cách mạng là "xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh". Tuy nhiên, con đường đi đến mục tiêu đó là con đường đấu tranh lâu dài, đầy khó khăn gian khổ. Người lãnh đạo cần sáng suốt, tỉnh táo, nhạy bén để xác định sách lược, hình thức, biện pháp thực hiện trong những hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể, trong mỗi bước đi, mỗi bước tiến lên của cách mạng.

2. Kết hợp tính cách mạng với tính khoa học

- Nhiệt tình cách mạng là yếu tố cơ bản trong phẩm chất của người cán bộ lãnh đạo. Vì có nhiệt tình cách mạng, người cán bộ lãnh đạo mới say mê, tận tuy với công việc để tìm ra những phương án sáng tạo nhằm thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao. Tính cách mạng, lòng yêu nước, thương dân là động lực lớn thôi thúc người lãnh đạo, quản lý chuyên tâm, lo toan, tận tuy, say mê với công việc. Đồng thời, người lãnh đạo, quản lý phải có sự tìm tòi sáng tạo, đề xuất được những ý kiến hay, những phương án tối ưu để thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ lãnh đạo, quản lý, phải là những người vừa "hồng", vừa "chuyên", có đạo đức cách mạng, có tinh thần anh dũng, gương mẫu, chịu đựng gian khổ, hy sinh và năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hồ Chí Minh cho rằng tính khoa học phải được đảm bảo bằng tri thức khoa học. Nhiệt tình cách mạng chỉ thực sự đem lại hiệu quả khi nó được thống nhất với các tri thức khoa học và trên cơ sở khoa học. Nhiệt tình cách mạng sẽ trở thành duy tâm, duy ý chí nếu thiếu tri thức khoa học. Thực tiễn cho thấy, có nhiệt tình mà thiếu tri thức khoa học sẽ dẫn tới sai lầm, chệch hướng, làm hỏng đường lối, chính sách, hành động trái quy luật, thậm chí dẫn đến phá hoại vô ý thức. Những chương trình, dự án, kế hoạch với những ý tưởng tốt đẹp, nhưng do thiếu tri thức dẫn đến thất bại, gây ra tổn thất nặng nề.

- Để có tri thức khoa học, người cán bộ lãnh đạo, quản lý phải chịu khó học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ về chính trị, văn hoá, nghiệp vụ cũng như nắm được tình hình trong và ngoài nước. Chủ quan, tự mãn, ít nghiên cứu lý luận và thực tiễn nên gặp thuận lợi dễ lạc quan, gặp thành công sớm mắc phải căn bệnh kiêu ngạo cộng sản. Khi gặp khó khăn thì dễ lúng túng, bị động, dẫn đến bi quan, dao động, lập trường cách mạng không vững... Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở các cán bộ lãnh đạo, quản lý: "Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày càng đổi mới, nhân dân ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân".

3. Kết hợp tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, thực hiện trách nhiệm của người lãnh đạo, người đứng đầu

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý là những người có trọng trách trong một tập thể. Bởi vậy, xây dựng phong cách làm việc đúng đắn, trước hết phải thực hiện nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách". Theo Hồ Chí Minh, một người dù tài giỏi đến đâu cũng không thể nắm được hết mọi mặt của một vấn đề, cũng không thể biết hết được mọi việc trong đơn vị cũng như đời sống xã hội. Cho nên, cần phải có cách làm việc tập thể để phát huy được trí tuệ của tập thể, của đông đảo quần chúng nhân dân nhằm hoàn thành sự nghiệp của một tập thể, một đơn vị hay địa phương mà chỉ riêng người cán bộ lãnh đạo, quản lý không làm nổi. Tập thể lãnh đạo là dân chủ.

- Cá nhân phụ trách là nêu cao trách nhiệm của người lãnh đạo, người quản lý. Có ý thức tập thể cao, tạo ra bầu không khí làm việc dân chủ, tôn trọng và lắng nghe ý kiến tập thể, phát huy trí tuệ tập thể, nhưng không có tính quyết đoán, không dám chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể, thì không thể có những quyết định kịp thời đáp ứng yêu cầu cuộc sống đòi hỏi và công việc cũng không thể tiến triển được. Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý các cán bộ lãnh đạo, quản lý rằng: "Những việc bình thường, một người có thể giải quyết đúng, thì người phụ trách cứ cẩn thận giải quyết đi. Những việc quan trọng mới cần tập thể quyết định".

- Theo Hồ Chí Minh, trách nhiệm của người đứng đầu phải được đề cao, đôi khi mang tính quyết định đến hiệu quả công việc. Phong cách làm việc của người cán bộ lãnh đạo, quản lý đúng đắn là phải kết hợp thống nhất giữa cách làm việc dân chủ, tập thể với tính quyết đoán, dám chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể, kịp thời đưa ra những quyết định đúng. Trong những thời điểm quyết định, người lãnh đạo, quản lý phải dám nghĩ, dám làm, dám quyết... Điều đó liên quan trực tiếp đến việc tận dụng được thời cơ. Người từng dạy: "Lạc nước hai xe đành bỏ phí. Gặp thời một tốt cũng thành công".

Kết hợp tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, thực hiện trách nhiệm của người lãnh đạo, người đứng đầu để khắc phục những hiện tượng coi thường tập

thể, hoặc dựa dẫm, ỷ lại tập thể, không dám quyết đoán, không nêu cao trách nhiệm cá nhân..., làm trì trệ, suy yếu năng lực lãnh đạo, hiệu quả quản lý của người cán bộ lãnh đạo.

4. Thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, nói với làm

- Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rõ: "Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích tụ lại trong quá trình lịch sử". Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi", "làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp váp". Cán bộ lãnh đạo quản lý cần phải có lý luận mới có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình.

- Khẳng định vai trò của lý luận, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ sự cần thiết phải biết liên hệ lý luận với thực tiễn trong công tác. "Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông". Lý luận mà xa rời thực tiễn thì sớm muộn sẽ dẫn tới bệnh giáo điều, sách vở. Vì thế, người cán bộ lãnh đạo phải nắm chắc lý luận, sự vận động của các quan điểm lý luận trong thực tiễn, qua đó dự báo được những biến đổi của tình hình, của nhiệm vụ cách mạng, thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng.

- Một trong những yêu cầu về phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý là không được "lý luận suông", mà phải có năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tiễn ở nước ta".

Người chủ trương "phải gắn lý luận với công tác thực tế". Mọi chủ trương, chính sách của Đảng một mặt phải xuất phát từ tình hình cụ thể giải thích cho quần chúng hiểu và thực hiện các chủ trương, chính sách đó. Như thế "lý luận mới không tách rời thực tế".

- Hồ Chí Minh yêu cầu phong cách lãnh đạo phải gắn tư tưởng với hành động, nói đi đôi với làm, nhất là nói đạo đức phải đi đôi với thực hành đạo đức. Có mục tiêu phương hướng công tác rồi, phải có biện pháp và quyết tâm thực hiện, và thực hiện có hiệu quả. Một người làm việc gì cũng không có hiệu quả không thể coi là một người có đạo đức. Người nói: "Phải lấy kết quả thiết thực đã giúp sức bao nhiêu cho sản xuất và lãnh đạo sản xuất mà đo ý chí cách mạng của mình. Hãy kiên quyết chống bệnh nói suông, thói phô trương hình thức, lối làm việc không nhằm mục đích nâng cao sản xuất".

5. Phong cách lãnh đạo xuất phát từ quần chúng, "từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng"

- Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên cán bộ, đảng viên nói chung và các cán bộ lãnh đạo, quản lý nói riêng rằng, phong cách lãnh đạo tốt nhất trong mọi công tác của Đảng, của Chính phủ, là "Từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng"

Đó là sự "gom góp mọi ý kiến rời rạc, lẻ tẻ của quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt nó thành những ý kiến có hệ thống. Rồi đem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng và làm nó thành ý kiến của quần chúng, làm cho quần chúng giữ vững và thực hành ý kiến đó. Đồng thời nhân lúc quần chúng thực hành, ta xem xét lại, coi ý kiến đó có đúng hay không. Rồi lại tập trung ý kiến của quần chúng, phát triển những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm, tuyên truyền, giải thích, làm cho quần chúng giữ vững và thực hành.

Cứ như thế mãi thì lần sau chắc đúng mực hơn, hoạt bát hơn, đầy đủ hơn lần trước.

Đó là cách lãnh đạo cực kỳ tốt" .

- Trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong cải cách tổ chức bộ máy nhà nước và nhiều công việc khác, cần phải thực hành cách liên hợp sự lãnh đạo với quần chúng và liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng, tức vận dụng quan điểm đường lối chung phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể. Theo Người, như vậy mới thật là biết lãnh đạo, quản lý.

- Phong cách lãnh đạo dựa vào quần chúng là cán bộ lãnh đạo, quản lý không được quan liêu, hách dịch, coi thường quần chúng nhân dân. Phải biết đời sống thực của nhân dân như thế nào, khả năng thực của nhân dân ra sao? họ đang nghĩ và đang mong muốn những gì? Mỗi lời nói, mỗi việc làm của người cán bộ phải phù hợp với quần chúng, phản ánh đúng được khát vọng của quần chúng. Cán bộ phải biết được những băn khoăn trăn trở của dân để kịp thời uốn nắn và tháo gỡ cùng dân.

Người khuyên cán bộ quản lý: "Phải đi sát thực tế, thường xuyên đấu tranh chống tư tưởng lạc hậu bảo thủ, phát huy tư tưởng tiên tiến" . "Để thiết thực điều tra, giúp đỡ, kiểm soát rút kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm giúp đỡ nông dân và hỏi dân" .

-Phong cách lãnh đạo dựa vào quần chúng yêu cầu phải chống quan liêu, hành chính, giấy tờ. Đó là phong cách làm việc không bó mình trong văn phòng, bàn giấy; không tự cho mình có địa vị cao hơn để "chờ dân đến với mình"; không tạo cho mình vẻ quan cách, khác biệt dân. Liên hệ mật thiết với quần chúng là hoà mình vào cuộc sống của quần chúng, nắm bắt được khả năng, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng và dẫn dắt họ, giúp họ thực hiện khát vọng của mình, qua đó thực hiện mục tiêu đấu tranh của Đảng…

Theo Hồ Chí Minh, có gần dân, hiểu dân, tin dân và được dân tin yêu mến phục, người cán bộ mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Liên hệ mật thiết với dân còn là để học hỏi dân, để làm tốt chức năng cầu nối giữa dân với Đảng, với Nhà nước. Xa rời quần chúng, người cán bộ sẽ giống như cá bị tách ra khỏi nước, mất hết khả năng và sức sống.

6. Phải tự mình gương mẫu thực hiện cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư không phải vì nghèo đói, phải dè sẻn, tiết kiệm, mà là phẩm chất đạo đức cách mạng chủ yếu, là nhân cách của con người. Người viết:

"Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, kiệm, liêm, chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời,

Thiếu một phương, thì không thành đất.

Thiếu một đức thì không thành người."[28]

- Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư là một nội dung cơ bản không thể thiếu trong phong cách làm việc và nhân cách của những người lãnh đạo, quản lý. Khi đảng cầm quyền, cán bộ lãnh đạo càng có điều kiện để tiêu xài lãng phí của công. Vì vậy, trong bản Di chúc thiêng liêng bất hủ, Người căn dặn tất cả các cán bộ, Đảng viên, đặc biệt là những người làm lãnh đạo, quản lý: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi Đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, Thật sự cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

- Theo Hồ Chí Minh, kẻ thù của lòng chí công vô tư chính là chủ nghĩa cá nhân, chỉ thấy lợi ích riêng của mình, không thấy lợi ích chung của tập thể, chỉ muốn tự tư tự lợi. Phải khắc phục chủ nghĩa cá nhân có trong mỗi con người cán bộ lãnh đạo, quản lý, mới có thể có phong cách làm việc cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Đó là cơ sở để hình thành hành vi đạo đức đúng đắn, một tâm hồn hướng thượng: Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục.

- Trong hoạt động lãnh đạo, quản lý nói chung và trong hoạt động kinh tế phải có những quy định cụ thể làm cho các quan hệ quyền lực, trách nhiệm, quyền lợi, lợi ích phải có tính minh bạch, công khai. Hồ Chí Minh yêu cầu phải kiểm soát tốt tài sản, quyền lực, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Dựa vào quần chúng nhân dân để giám sát, kiểm tra nhằm loại trừ các hành vi trục lợi, ăn cắp, tham ô, đục khoét, biến của công thành của riêng... Người khẳng định: "3 xây" và "3 chống" có quan hệ chặt chẽ với nhau. Làm "3 chống" triệt để nhằm bảo đảm cho công việc "3 xây" thành công. "3 xây" phát triển mạnh mẽ thì đối tượng "3 chống" sẽ được xoá bỏ tận gốc" ...

7. Muốn người ta theo mình, phải làm gương trước

-Trong văn hóa phương Đông, nêu gương được coi là phương pháp giáo dục trọng yếu nhất, "một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn

văn tuyên truyền". Lãnh tụ của giai cấp vô sản - V.I.Lênin khẳng định: Những người cán bộ, đảng viên không có một đặc quyền nào, trừ một quyền là luôn luôn ở phía trước. Thấm nhuần tất cả những quan điểm mang tính chân lý đó, Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ: "Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước". Người còn nói rõ: "Tự mình phải chính trước, mới giúp được người khác chính. Mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý, "mình trước hết phải siêng năng, trong sạch mới bảo người ta trong sạch, siêng năng được". Điều đó là yêu cầu cao hơn đối với người lãnh đạo.

- Theo Hồ Chí Minh, người cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu, thực hành nêu gương trong tất cả các mối quan hệ. Với mình thì không tự cao tự đại; luôn thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Với người thì luôn chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, khoan dung.Với việc thì luôn thực hành nguyên tắc "dĩ công, vi thượng". Đạo đức công vụ của người cán bộ lãnh đạo kết hợp với đạo đức công dân. Phải là một công dân tốt, phải vận động mọi thành viên trong gia đình sống và làm việc theo pháp luật. Nếu người cán bộ không vận động được những người trong gia đình mình sống gương mẫu thì cũng không đủ tư cách vận động quần chúng.

- Một trong những nội dung quan trọng mà người cán bộ là cần nêu gương, "nói đi đôi với làm". Với Hồ Chí Minh, nói đi đôi với làm không chỉ là một chuẩn mực trong đạo đức truyền thống mà còn là chuẩn mực đạo đức công vụ tối thiểu. Việc nói đi đôi với làm mang lại cho quần chúng lòng tin và sự tôn trọng đối với người cán bộ, do đó, người cán bộ dễ dàng thực thi quyền lãnh đạo của mình. Người phê phán những cán bộ "chỉ biết nói là nói, nói giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác. Nhưng một việc gì thiết thực cũng không làm được". Nhân dân không bao giờ tin cậy những cán bộ nói mà không làm, nói nhiều làm ít, nói hay làm dở, nói một đàng làm một nẻo. Muốn rèn luyện được phong cách nói đi đôi với làm, người cán bộ phải thường xuyên tự kiểm điểm, soi xét chính mình, đồng thời phải khuyến khích cấp dưới và quần chúng nhận xét, phê bình, góp ý cho mình, nhắc nhở mình về những điều mình đã hứa. Người cán bộ cũng phải biết tránh căn bệnh hình thức, bệnh "hữu danh, vô thực", chạy theo những thứ hào nhoáng bên ngoài.

Những nội dung xây dựng phong cách công tác của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu nêu trên không nằm ngoài những quy định chung trong phong cách công tác của cán bộ, đảng viên; đồng thời có phạm vi rộng hơn, mức độ cao hơn, thể hiện vai trò, trách nhiệm của người cán bộ lãnh đạo.

IV.MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO, PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

1-Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống

- Phong cách, như cách hiểu chung hiện nay, là sự thể hiện tư tưởng, đạo đức, nhân cách, lối sống ra bên ngoài, qua các hoạt động xã hội của cá nhân. Do vậy, việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên là cơ sở quan trọng hàng đầu để xây dựng phong cách công tác của cán bộ, đảng viên. Cán bộ lãnh đạo các cấp, nhất là những người đứng đầu cũng là cán bộ đảng viên, phải gương mẫu học trước, làm gương cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trong học tập và làm theo phong cách của Bác. Nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bao gồm các chuyên đề thực hiện các Chỉ thị 23-CT/TW ngày 27-3-2003 của Ban Bí thư khóa IX; Chỉ thị 06-CT/TW ngày 07-11-2006 của Bộ Chính trị khóa X; Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị khóa XI và Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII, tập trung trong chuyên đề năm 2016 "Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

- Phong cách công tác, phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên có liên quan trực tiếp đến nhận thức đầy đủ về nghĩa vụ, trách nhiệm cá nhân trước Đảng, trước nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Bác Hồ đã từng dạy: cán bộ to hay nhỏ cũng đều là nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao cho, đều phải mang hết sức để hoàn thành. Trong quá trình học tập cần gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, bàn bạc về các giải páp để nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết công việc. Có như vậy, việc học mới đi đôi với hành, góp phần trực tiếp vào việc đổi mới phong cách công tác, nâng cao hiệu quả hoạt động lãnh đạo, quản lý của mỗi cá nhân, nhất là người lãnh đạo, người đứng đầu.

- Trong chuyên đề, nội dung xây dựng phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo theo tư tưởng Hồ Chí Minh với 3 phương diện.

Một là, các nội dung cơ bản của phong cách Hồ Chí Minh. Đó là những giá trị nổi bật, thể hiện tư tưởng, đạo đức, nhân cách của một lãnh tụ cách mạng vĩ đại, nhà văn hóa lớn, người cộng sản chân chính, một bộ óc thông minh trác tuyệt, một nhà lý luận và hoạt động thực tiễn, có phong cách, lối sống gần gũi với cách nghĩ, cách làm, lối sống của nhân dân. Nghiên cứu các nội dung phong cách Hồ Chí Minh để học tập, vận dụng và làm theo, xây dựng, rèn luyện phong cách công tác, phong cách lãnh đạo phù hợp và hiệu quả.

Hai là, những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phong cách công tác của cán bộ, đảng viên, công chức. Từ nghiên cứu lý luận và thực tiễn cách mạng, ngay sau khi Đảng ta trở thành đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra những nội dung, yêu cầu cần có trong phong cách công tác của cán bộ,

đảng viên, trong cuốn sách " Sửa đổi lối làm việc". Học tập và làm theo những nội dung về phong cách công tác của cán bộ, đảng viên công chức để xây dựng, hoàn thiện phong cách công tác của mình là nhiệm vụ của tất cả cán bộ, đảng viên, công chức hiện nay.

Ba là, những chỉ dạy của Hồ Chí Minh về phong cách lãnh đạo của cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu trong các tổ chức đảng, cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Nội dung cơ bản của phần này là tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách của cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu, gắn với trách nhiệm lãnh đạo, tập hợp quần chúng nhân dân để thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan đơn vị.

Cả ba nội dung nêu trên có sự gắn bó với nhau. Xác định đúng tính chất, trọng tâm, yêu cầu của từng nội dung, từng phần để nghiên cứu, liên hệ sát đúng, nắm chắc nội dung và vận dụng phù hợp trong từng vị trí công tác.

- Phong cách của mỗi người vừa mang tính chất chung, thể hiện yêu cầu của vị trí công tác, vừa mang tính chất riêng, phản ánh tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách, những đặc điểm riêng, độc đáo của cá nhân. Phong cách Hồ Chí Minh là của Hồ Chí Minh, với những nét độc đáo, riêng có của Người, cả về nội dung, mức độ và cách thực hiện. Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh không phải là sự bắt chước, thực hành một cách máy móc, mà cần vận dụng đúng đắn, sáng tạo vào điều kiện lịch sử cụ thể, phù hợp với những đặc điểm của mỗi người. Mục tiêu cao nhất của học tập và làm theo phong cách của Bác là hiệu quả công tác, thực hiện tốt nhất chức trách và nhiệm vụ của mình.

- Nội dung học tập trong chuyên đề cần làm rõ sự cần thiết học tập làm theo phong cách Hồ Chí Minh, vai trò của phong cách Hồ Chí Minh trong trong công tác xây dựng Đảng, bao gồm cả phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong Đảng và xã hội hiện nay. Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn để cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức và tu dưỡng, rèn luyện, hoàn thiện nhân cách của người cán bộ cách mạng, thực sự xứng đáng với vai trò vừa là người lãnh đạo, vừa là người đày tớ trung thành của nhân dân, luôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao cho. Việc học tập để nâng cao nhận thức cho đảng viên phải được tiến hành thường xuyên, là trách nhiệm của mọi tổ chức đảng, được đưa vào nội dung sinh hoạt thường kỳ của mỗi tổ chức đảng, mỗi tổ chức đoàn thể và cơ quan, đơn vị.

2. Nhóm giải pháp về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong xây dựng phong cách công tác theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng phong cách công tác của cán bộ, đảng viên, công chức là nhiệm vụ của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, của tất cả cán bộ, đảng viên, công chức. Vì vậy, cần xác định rõ trách nhiệm của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và bản thân mỗi cán bộ, đảng viên, công chức của hệ thống chính trị trong việc học tập, rèn luyện này.

Một là, đối với các tổ chức đảng.

- Các chi bộ tổ chức học tập, nghe báo cáo, nghiên cứu, trao đổi, thảo luận kỹ nội dung phong cách Hồ Chí Minh và những lời dạy của Người về phong cách công tác của cán bộ, đảng viên, công chức, cán bộ lãnh đạo các cấp. Trong quá trình thảo luận tại chi bộ, cần đưa vào nội dung trao đổi, thảo luận yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, phương hướng, nội dung, nhiệm vụ đổi mới phong cách công tác theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua nội dung sinh hoạt không chỉ để củng cố tính đảng, khơi dậy lòng nhiệt tình, sự hăng say, nhiệt huyết, mà còn định hướng đúng cho việc đổi mới phong cách công tác, góp phần nâng cao hiệu quả công tác của tập thể và mỗi cá nhân. Trong tổ chức học tập, các tổ chức đảng xây dựng cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia góp ý với Đảng; phát huy vai trò giám sát của nhân dân, của báo chí, công luận đối với việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách công tác của cán bộ, đảng viên.

Hai là, với các cơ quan quản lý nhà nước.

- Nội dung học tập, vận dụng phong cách Hồ Chí Minh trong đổi mới phong cách công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong bộ máy quản lý nhà nước là thực hiện đúng các quy định về chức trách nhiệm vụ, quy trình giải quyết công việc và đạo đức công vụ. Sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam hơn một tháng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có thư gửi cho các kỳ, bộ và làng, xác định phong cách công tác của người cán bộ cách mạng là "Việc gì có lợi cho dân ta phải hết sức làm. Việc gì có hại cho dân ta phải hết sức tránh". Đạo đức công vụ lớn nhất là "trung với nước, hiếu với dân", "dĩ công, vi thượng" "phụng công, thủ pháp". Trong điều kiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong Đảng và xã hội hiện nay, thực hiện đạo đức công vụ, đổi mới phong cách công tác phải lấy đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tự diễn biến trong nội bộ, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân làm tiêu chí đánh giá.

Ba là, với các Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Trước hết, trách nhiệm của các tổ chức đảng phải lãnh đạo các tổ chức quần chúng tham gia vào việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó có đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên và người đứng đầu với tổ chức mặt trận và các đoàn thể chính trị. Phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng trong xây dựng phong cách công tác của cán bộ, đảng viên. Thực tiễn đã chứng tỏ, ở đâu tổ chức đảng gắn bó với quần chúng, vai trò của quần chúng được phát huy thì tổ chức đảng được củng cố, kiện toàn, phát triển, đội ngũ cán bộ, đảng viên trưởng thành, phong cách công tác cuac án bộ hướng đến phục vụ tốt cho nhân dân...

- Muốn phát huy được vai trò của các tổ chức quần chúng tham gia vào việc xây dựng phong cách lãnh đạo của tổ chức đảng và đảng viên, cần tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã được quy định. Đẩy mạnh các hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn là biện pháp để xây dựng được mối quan hệ gắn bó giữa các tổ chức quần chúng với tổ chức đảng. Một trong phong cách công tác của cán bộ, đảng viên là mọi cán bộ, đảng viên phải tích cực tham gia sinh hoạt, các hoạt động của các tổ chức quần chúng.

Bốn là, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong học tập, rèn luyện theo phong cách Hồ Chí Minh

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng phong công tác là nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng. Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải có phong cách công tác dân chủ, quần chúng, khoa học và nêu gương. Để làm tốt việc đó, mỗi người tự mình xác định rõ, vững vàng về lập trường tư tưởng chính trị, rèn luyện cái tâm trong sáng, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tích luỹ kinh nghiệm từ thực tiễn, hoàn thiện nhân cách người cán bộ, đảng viên. Chỉ có như vậy, mới xứng đáng với vai trò lãnh đạo, vừa là người đày tớ thật trung thành của nhân dân.

3. Nhóm giải pháp tăng cường kiểm tra, đôn đốc

- Phong cách công tác, phong cách lãnh đạo gắn liền với việc thực thi quyền hạn, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức. Vì vậy, để đổi mới phong cách công tác, phong cách lãnh đạo phải có quy định thật rõ quyền hạn và trách nhiệm, đảm bảo lợi ích chính đáng đi đôi với kiểm soát quyền lực. Trên cơ sở đó, làm tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên công chức. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: "kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm trọn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức". "Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra chéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi.". Những lời dạy đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh có liên quan trực tiếp đến xây dựng phong cách công tác, phong cách lãnh đạo trong hệ thống chính trị hiện nay.

- Thực hiện các quy định chung, đảng uỷ các cấp cần có nghị quyết lãnh đạo đúng và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, trong đó có nội dung về phong cách công tác, phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là ủy viên cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, chủ tịch, người đứng đầu. Thông qua kiểm tra chặt chẽ, thường xuyên từng cán bộ, đảng viên ở nơi công tác, nơi cư trú, có ý kiến đánh giá, uốn nắn kịp thời những lệch lạc trong phong cách công tác, phong cách lãnh đạo có tác đụng rất tích cực trong đổi mới phong cách công tác, phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên.

- Trong xây dựng phong cách công tác, phong cách lãnh đạo cũng rất cần tăng cường hơn nữa tính nghiêm minh của kỷ luật đảng và pháp luật của Nhà nước. Phong cách lãnh đạo được thể hiện trong các mối quan hệ. Đôi khi sự sai lầm về phong cách làm việc, tuy nhỏ nhưng có tác hại rất lớn đến quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, với nhân dân, nhất là trong điều kiện các trang mạng xã hội có tác động ngày càng lớn đến dư luận xã hội hiện nay. Xử lý kịp thời, nghiêm minh, công khai những cán bộ, đảng viên vi phạm phong cách làm việc, dù ở cương vị, chức trách nào không chỉ để giáo dục, răn đe đối với mọi cán bộ, đảng viên, mà còn góp phần lấy lại niềm tin của nhân dân.

- Xây dựng phong cách công tác, phong cách lãnh đạo cần tiếp tục thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *trách nhiệm nêu gương*. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách nêu gương đã chỉ rõ sự cần thiết phải nêu gương và nêu gương là nhiệm vụ của tất cả cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt. Quy định về *trách nhiệm nêu gương* cũng yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt phải có kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện về phong cách công tác, phong cách lãnh đạo. Cần cụ thể hóa cách thức thực hiện Quy định 101-QĐ/TW theo các chức trách, cương vị công tác, lấy đơn vị là chi bộ để tiến hành kiểm tra hằng tháng, cùng nhau góp ý và tạo điều kiện thực hiện. Đó cũng là giải pháp để đổi mới và nâng cao hiệu quả của phong cách công tác, phong cách lãnh đạo.

4. Nhóm giải pháp về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát huy mặt tích cực, đấu tranh với mặt tiêu cực

- Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục về phong cách công tác, phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên, công chức. Không phải ngẫu nhiên mà Người rất sớm chỉ ra những tật bệnh, cảnh báo các nguy cơ tham ô, lãng phí, quan liêu khi Đảng cầm quyền. Sau khi thành lập chính quyền mới được 2 năm, tháng 10-1947, trong điều kiện rất khẩn trương của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Người vẫn dành thời gian để viết cuốn sách "Sửa đổi lối làm việc", cuốn sách "khai tâm" cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức của chính quyền mới về phong cách công tác, phong cách lãnh đạo. " Sửa đổi lối làm việc" đã trở thành sách "gối đầu giường", nội dung tuyên truyền chủ yếu về phong cách công tác, phong cách lãnh đạo của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức. Đẩy mạnh tuyên truyền về phong cách công tác, phong cách lãnh đạo là thực hiện đúng theo các chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh

- Chỉ thị 05-CT/TW cũng như các chỉ thị khác của Bộ Chính trị trong những khóa trước đây về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đều xác định vai trò quan trọng và yêu cầu phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các nội dung và kết quả thực hiện Chỉ thị trong Đảng và xã hội. Kế hoạch 03-KH/TW của Ban Bí thư thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị nêu các công việc phải làm trong hoạt động tuyên truyền về Chỉ thị và thực hiện Chỉ thị.

- Các cơ quan thông tin đại chúng cần quan tâm đúng mức đến các hoạt động tuyên truyền về nội dung thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, chủ đề năm 2018 là "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu". Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, duy trì thường xuyên với các nội dung phong phú cập nhật về xây dựng phong cách công tác, phong cách lãnh đạo trong Đảng và hệ thống chính trị.

- Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch đề tài cho các hội nghị báo cáo viên, cung cấp nội dung, định hướng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên của các cấp ủy tuyên truyền về đổi mới phong cách công tác, phong cách lãnh đạo theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong Đảng và hệ thống chính trị hiện nay.

Xây dựng phong cách công tác, phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có vai trò to lớn trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đó còn là một trong những biện pháp quan trọng để góp phần ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong Đảng và xã hội, một nguy cơ lớn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng và nhân dân ta những giá trị to lớn và quý báu về phong cách công tác, phong cách lãnh đạo. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh xây dựng phong cách công tác, phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên, công chức, người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp - chủ đề thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW năm 2018 - là nhiệm vụ quan trọng cần được quan tâm lãnh đạo, tổ chức thực hiện tốt ở tất cả các ngành, các cấp thuộc hệ thống chính trị, tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân./.

Hà Nội, tháng 12-2017

Người biên soạn: PGS, TS Ngô Văn Thạo